

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 189/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Hoài P**, sinh năm: 1986.

CCCD số: 080086000064.

Cư trú tại: **T, ấp Đ, xã R, tỉnh Tây Ninh.**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hiền H**, sinh năm: 1994.

CCCD số: 052094017370.

Cư trú tại: **Thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định ông **Nguyễn Hiền H** còn nợ ông **Trần Hoài P** số tiền gốc là 230.000.000 đồng. (Hai trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

2.2. Thời gian và phương thức trả nợ:

- Đợt 1: Đến ngày 04/5/2026, ông **Nguyễn Hiền H** phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông **Trần Hoài P** số tiền 130.000.000 đồng. (Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

- Đợt 2: Đến ngày 04/6/2026, ông **Nguyễn Hiền H** phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông **Trần Hoài P** số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn).

Trường hợp ông **Nguyễn Hiền H** vi phạm bất cứ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì ông **Trần Hoài P** có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ

còn lại.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hiền H tự nguyện chịu 2.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Hoài P tự nguyện chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu số tiền tạm ứng án phí 54.739.000 đồng mà ông P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003865 ngày 20/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Ông Trần Hoài P được hoàn lại 51.739.000 đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2- Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 2; tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Phương

